

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 286/2024/HS-ST

Ngày: 23-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Vương Thị Minh Tân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2024/TLST-HS ngày 25-11-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2024/QĐXXST-HS ngày 09-12-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Việt A, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1980 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03608000xxxx; nơi thường trú: 34/25/111 đường B, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: 17/182 đường T, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Huy S và bà Đỗ Thị M; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-11-2011 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt thẩm phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-9-2024, chuyển tạm giam ngày 27-9-2024 đến nay, (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Đoàn Lê M, sinh năm 1976; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 73 đường L, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1969; ông Dương Anh T, sinh năm 1967 (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17-9-2024, Đoàn Việt A, ông Đoàn Lê M và ông Dương Anh T, sinh năm 1967, cư trú tại số 8/24 đường D, phường T, thành phố N ngồi ăn uống với nhau tại quán bia của ông Phạm Văn T, sinh năm 1969 ở địa chỉ số 31 đường H, phường Q, thành phố N. Quá trình ăn uống giữa Việt A và ông M xảy ra mâu thuẫn với nhau, ông Dương Anh T có can ngăn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Dương Anh T đứng dậy ra về trước. Khi ông Dương Anh T đi đến khu vực để xe của quán thì Việt A cũng đứng dậy ra về và nói xin lỗi ông M thì cả hai lại xảy ra cãi nhau. Bực tức với thái độ của Việt A, ông M dùng tay phải nhặt 01 chiếc đĩa bằng kim loại dài khoảng 17 cm đang để trên bàn rồi đứng dậy, đâm 01 phát hướng về phía Việt A, trúng vào vùng cổ bên phải của Việt A gây xây sát da và làm chiếc đĩa bị gãy làm 02 phần, phần mũi chiếc đĩa rơi xuống đất, phần chuôi chiếc đĩa thì ông M vẫn cầm. Lúc này, Việt A nhìn thấy 01 con dao dài khoảng 34 cm (lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 19 cm, bản rộng 05cm có 01 cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 15 cm) đang để ở bàn bên cạnh nên đã dùng tay phải nhặt lên chém 01 nhát theo chiều từ sau ra trước, từ phải qua trái, theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông M. Ông M giơ tay trái lên đỡ thì bị lưỡi dao chém trúng vào mu bàn tay trái gây rách da chảy máu. Ông M và Việt A lao vào giằng co nhau. Quá trình này, Việt A vung dao theo chiều từ sau ra trước, từ trái qua phải, theo phương ngang, ông M giơ tay phải lên đỡ thì bị dao cứa vào ngón cái, ngón áp út bàn tay phải và sượt vào vùng cổ bên phải gây rách da chảy máu. Việt A thì bị phần chuôi chiếc đĩa mà ông M vẫn cầm trên tay phải đâm vào vùng cổ bên phải gây xước da. Sau đó ông Phạm Văn T và mọi người vào can ngăn và đưa ông M vào bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định điều trị.

Hậu quả: Ông M bị thương tích: 01 vết thương vùng cổ bên phải dài 10 cm nông; 01 vết thương mu bàn tay trái kích thước (4x3) cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương đốt 3 ngón 4 bàn tay phải dài 01 cm; 01 vết thương đốt 2 ngón 1 bàn tay phải dài 01 cm. Việt A bị thương tích: 03 vết xây sát tại vùng cổ bên phải ngay vị trí điểm giữa xương đòn; xước da vùng cổ bên phải cách cột sống cổ 03cm.

Nhận được tin báo của người dân, Công an phường Q, thành phố N đã tiến hành thu thập hồ sơ ban đầu, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N giải quyết theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đoàn Lê M và Đoàn Việt A.

Kết luận giám định số 142/TgT ngày 25-9-2024 của Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đoàn Lê M là 08%; cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Kết luận giám định số 149/TgT ngày 24-10-2024 của Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đoàn Việt A là 02%; cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Ngày 27-9-2024, ông Đoàn Lê M có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố vụ án hình sự. Ngày 27-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Việt A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu giữ vật chứng là 01 con dao và 02 mảnh của 01 chiếc đĩa mà Đoàn Việt A và ông Đoàn Lê M sử dụng để đánh nhau, do ông Phạm Văn T giao nộp; tiến hành ghi lời khai của người làm chứng, cho người làm chứng nhận dạng đối với Đoàn Việt A và ông Đoàn Lê M; tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi phạm tội của Đoàn Việt A.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Việt A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu về bồi thường dân sự đối với hành vi của ông Đoàn Lê M gây ra cho mình, do đó Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi của ông Đoàn Lê M.

Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Đoàn Việt A đã tác động để gia đình bồi thường cho ông Đoàn Lê M 10.000.000 đồng. Ông M đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đoàn Việt A.

Bản Cáo trạng số 282/CT-VKS-TPND ngày 25-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đoàn Việt A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Việt A xác nhận đã trực tiếp dùng dao chém, gây thương tích cho ông M như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị hại là ông Đoàn Lê M xác nhận: Đoàn Việt A là người đã dùng dao chém, gây thương tích cho ông như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng. Ông không yêu cầu gì về tội danh, về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Việt A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Đoàn Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Việt A phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Đoàn Việt A từ 09 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Vấn đề bồi thường dân sự: Không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 02 mảnh của 01 chiếc đĩa mà Đoàn Việt A và ông Đoàn Lê M sử dụng để đánh nhau

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như lời khai của bị hại; biên bản ghi lời khai và biên bản nhận dạng của người làm chứng; bản kết luận giám định số 142/TgT ngày 25-9-2024, kết luận giám định số 149/TgT ngày 24-10-2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định; vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17-9-2024, tại quán bia số 31 đường H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định, do có mâu thuẫn nên Đoàn Việt A đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho ông Đoàn Lê M với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 08%.

Bị cáo Đoàn Việt A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại

địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bố đẻ bị cáo là người có công với đất nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân; bị hại cũng có một phần lỗi đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét lượng hình khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đồng thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do ông Đoàn Lê M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 con dao và 02 mảnh của 01 chiếc đĩa, ông Phạm Văn T có quan điểm không nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Việt A bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Việt A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Đoàn Việt A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 34cm, có 01 cạnh sắc và 02 mảnh của 01 chiếc đĩa có độ dài từng mảnh là 08cm, 09cm.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51/YCN/25 ngày 03-12-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Đoàn Việt A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Việt A, bị hại là ông Đoàn Lê M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị hại, bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Việt Bằng